

Q. Chú, Q. Tâm gửi cao tướng

BỘ Y TẾ  
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75 /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bộ câu hỏi đánh giá kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế và đáp án trả lời

### CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3668/QĐ-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục An toàn thực phẩm thuộc Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giám sát ngộ độc thực phẩm và thông tin truyền thông;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này bộ câu hỏi đánh giá kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế và đáp án trả lời.

**Điều 2.** Thời gian đánh giá là 30 phút. Trả lời đúng 24/30 câu trở lên là đạt yêu cầu kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm.

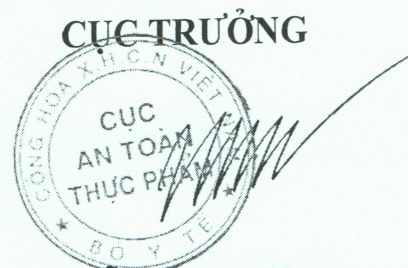
**Điều 3.** Quyết định này thay thế cho Quyết định số 216/QĐ-ATTP ngày 23 tháng 5 năm 2014 và Quyết định số 37/QĐ-ATTP ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Cục, Thủ trưởng các cơ quan có thẩm quyền quản lý về an toàn thực phẩm

thuộc ngành Y tế, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Ban Quản lý ATTP TP. Đà Nẵng; tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Y tế tỉnh Bình Thuận, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang;
- Sở An toàn thực phẩm TP. HCM;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố;
- Đăng website Cục ATTP;
- Lưu: VT, NĐTT.



**Nguyễn Thanh Phong**

## PHỤ LỤC I

### Bộ câu hỏi đánh giá kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /QĐ-ATTP ngày 27 tháng 03 năm 2024  
của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm)

Hướng dẫn trả lời: Đánh dấu x để chọn 1 câu trả lời đúng nhất và đầy đủ nhất.

|              |                                                                                                                           |                          |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>Câu 1</b> | An toàn thực phẩm là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người?                           |                          |
| a)           | Đúng                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)           | Sai.                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 2</b> | Ngộ độc thực phẩm là tình trạng bệnh lý do ăn, uống thực phẩm bị ô nhiễm?                                                 |                          |
| a)           | Đúng                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)           | Sai.                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 3</b> | Ô nhiễm thực phẩm là sự xuất hiện các tác nhân làm ô nhiễm thực phẩm gây hại đến sức khỏe của con người?                  |                          |
| a)           | Đúng                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)           | Sai.                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 4</b> | Động vật chết do dịch bệnh có được dùng để chế biến thực phẩm hay không?                                                  |                          |
| a)           | Có.                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| b)           | Không.                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 5</b> | Thực phẩm đã hết hạn sử dụng có được phép bán ra thị trường không?                                                        |                          |
| a)           | Có.                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| b)           | Không.                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 6</b> | Có được phép sử dụng nguyên liệu không thuộc loại dùng cho thực phẩm để chế biến thực phẩm hay không?                     |                          |
| a)           | Có.                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| b)           | Không.                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 7</b> | Có được phép sử dụng nguyên liệu đã quá thời hạn sử dụng để sản xuất, chế biến thực phẩm hay không?                       |                          |
| a)           | Có.                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| b)           | Không.                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 8</b> | Khi phát hiện ra ngộ độc thực phẩm phải dừng ngay việc kinh doanh thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc?                         |                          |
| a)           | Đúng                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)           | Sai.                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 9</b> | Cơ sở kinh doanh thực phẩm bị ô nhiễm, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng có phải bồi thường thiệt hại hay không? |                          |
| a)           | Có.                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| b)           | Không.                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |

|               |                                                                                                                                            |                          |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>Câu 10</b> | Hành vi đăng tải, công bố thông tin sai lệch về an toàn thực phẩm gây bức xúc cho xã hội có bị cấm hay không?                              | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Có.                                                                                                                                        | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Không.                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 11</b> | Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có phải bảo đảm có diện tích phù hợp với quy mô sản xuất, kinh doanh thực phẩm không?                 | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Có.                                                                                                                                        | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Không.                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 12</b> | Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải bảo đảm có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây ô nhiễm thực phẩm?                              | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Đúng.                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Sai.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 13</b> | Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải vận hành thường xuyên hệ thống xử lý chất thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường? | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Đúng.                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Sai.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 14</b> | Cơ sở sản xuất thực phẩm phải có đủ nước sạch đạt quy chuẩn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm?                                             | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Đúng.                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Sai.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 15</b> | Có được sử dụng hoá chất diệt chuột trong khu vực sản xuất thực phẩm không?                                                                | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Có.                                                                                                                                        | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Không.                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 16</b> | Nơi bảo quản thực phẩm phải có diện tích đủ rộng để bảo quản từng loại thực phẩm riêng biệt?                                               | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Đúng.                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Sai.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 17</b> | Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải có đủ trang thiết bị phù hợp để chế biến các loại thực phẩm khác nhau?                           | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Đúng.                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Sai.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 18</b> | Trang thiết bị, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phải đảm bảo không thôi nhiễm chất độc hại?                                       | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Đúng.                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Sai.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 19</b> | Phương tiện đã vận chuyển chất độc hại chưa được tẩy rửa sạch có được sử dụng để vận chuyển thực phẩm hay không?                           | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Có.                                                                                                                                        | <input type="checkbox"/> |
| b)            | Không.                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 20</b> | Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm?                                             | <input type="checkbox"/> |
| a)            | Đúng.                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |

|               |                                                                                                                                              |                          |
|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|               | b) Sai.                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 21</b> | Người đang mắc bệnh truyền nhiễm có được phép trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm không?                                                | <input type="checkbox"/> |
|               | a) Có.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
|               | b) Không.                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 22</b> | Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có phải thực hiện lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế hay không?                                     | <input type="checkbox"/> |
|               | a) Có.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
|               | b) Không.                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 23</b> | Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có hiệu lực bao nhiêu lâu?                                                              | <input type="checkbox"/> |
|               | a) 3 năm.                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
|               | b) 5 năm.                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 24</b> | Nhà máy sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe bắt buộc phải có Giấy chứng nhận cơ sở đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP)?                  | <input type="checkbox"/> |
|               | a) Đúng.                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/> |
|               | b) Sai.                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 25</b> | Cơ quan nào cấp Giấy chứng nhận cơ sở đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) cho nhà máy sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe?               | <input type="checkbox"/> |
|               | a) Bộ Y tế - Cục An toàn thực phẩm.                                                                                                          | <input type="checkbox"/> |
|               | b) Sở Y tế, Sở An toàn thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm các tỉnh, thành phố.                                                     | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 26</b> | Tổ chức, cá nhân trước khi sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe có phải đăng ký bản công bố sản phẩm không?                        | <input type="checkbox"/> |
|               | a) Có.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
|               | b) Không.                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 27</b> | Tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm nước uống đóng chai có phải lưu giữ hồ sơ tự công bố sản phẩm không?                                    | <input type="checkbox"/> |
|               | a) Có.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
|               | b) Không.                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 28</b> | Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi trước khi quảng cáo có phải đăng ký nội dung quảng cáo với cơ quan quản lý không?         | <input type="checkbox"/> |
|               | a) Có.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
|               | b) Không.                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 29</b> | Trong quá trình sản xuất thực phẩm, phụ gia thực phẩm đã có trong danh mục cho phép sử dụng thì có được sử dụng quá liều quy định hay không? | <input type="checkbox"/> |
|               | a) Có.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
|               | b) Không.                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |
| <b>Câu 30</b> | Phụ gia thực phẩm có phải thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa hay không?                                                                 | <input type="checkbox"/> |
|               | a) Có.                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> |
|               | b) Không.                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> |

**PHỤ LỤC II**  
**ĐÁP ÁP TRẢ LỜI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /QĐ-ATTP ngày 27 tháng 03 năm 2024  
của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm)

|        |   |        |   |        |   |
|--------|---|--------|---|--------|---|
| Câu 1  | a | Câu 11 | a | Câu 21 | b |
| Câu 2  | a | Câu 12 | a | Câu 22 | a |
| Câu 3  | a | Câu 13 | a | Câu 23 | a |
| Câu 4  | b | Câu 14 | a | Câu 24 | a |
| Câu 5  | b | Câu 15 | b | Câu 25 | a |
| Câu 6  | b | Câu 16 | a | Câu 26 | a |
| Câu 7  | b | Câu 17 | a | Câu 27 | a |
| Câu 8  | a | Câu 18 | a | Câu 28 | a |
| Câu 9  | a | Câu 19 | b | Câu 29 | b |
| Câu 10 | a | Câu 20 | a | Câu 30 | a |